

Số: 36 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 02 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 13 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo số 221/BC-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về *Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020* và báo cáo các đơn vị, địa phương, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nhận định, đánh giá trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp, đồng thời có một số ý kiến như sau:

1. Về kết quả đạt được

a) Lĩnh vực dân tộc

Năm 2019 là thứ 4 thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, với quyết tâm chính trị cao của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tỉnh nhà, tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 tiếp tục đạt được những kết quả phấn khởi, ba năm liên tiếp hoàn thành đạt và vượt kế hoạch 24/24 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội.

Đối với địa bàn miền núi vùng dân tộc thiểu số, tình hình kinh tế - xã hội đã có sự chuyển biến tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, khôi đại đoàn kết các dân tộc được củng cố tăng cường, đồng bào các dân tộc luôn giữ vững niềm tin đối với Đảng, Nhà nước.

- Về kinh tế:

Năm 2019, các chương trình, chính sách, dự án đầu tư và hỗ trợ tiếp tục được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, phát huy được hiệu quả. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng và phát triển sản xuất cho huyện nghèo Đakrông và các xã thôn bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135) là 46.656 triệu đồng trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất 9.018 triệu đồng; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng 34.136 triệu đồng, duy tu bảo dưỡng 2.157 triệu đồng; tiểu dự án Nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở 1.345 triệu đồng. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 30a của Chính phủ đã hỗ trợ cho huyện Đakrông 68.306 triệu đồng

đầu tư cơ sở hạ tầng và 8.299 triệu đồng để hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề, bố trí sắp xếp dân cư và hỗ trợ phát triển kinh doanh theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng chính phủ hỗ trợ 1.311 triệu đồng, Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ 1.816 triệu đồng.

Từ năm 2016, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020. Tổng diện tích giao khoán bảo vệ từ năm 2016 đến năm 2019 là 138.185 lượt/ha rừng với kinh phí là 48.561 triệu đồng, trong đó năm 2019 đã giao khoán bảo vệ 36.230 ha rừng với kinh phí 15.720 triệu đồng. Chính sách này đã góp phần thiết thực đối với việc bảo vệ rừng, tạo công ăn việc làm cho các lao động và góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về văn hóa – xã hội

Công tác giáo dục đào tạo chuyên biến tích cực, chất lượng giáo dục được nâng lên, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS. Trong năm học 2018-2019, tình trạng học sinh dân tộc thiểu số bỏ học đã giảm xuống: cấp tiểu học chỉ còn 12 em, cấp THCS 94 em, đã giảm 34 HS so với năm học 2017 – 2018 (128) và giảm 63 HS so với năm học 2016 – 2017 (157). Cơ sở vật chất trường học được tỉnh quan tâm đầu tư, riêng dự án xóa phòng học tạm, phòng học mượn đã cấp kinh phí 76.889 triệu đồng cho 36 điểm trường. Đến nay 36/36 điểm trường đã khởi công xây dựng và đang hoàn thành phần móng, phần thân, một số công trình chuẩn bị bàn giao đưa vào sử dụng, trong đó có 68 phòng học thuộc 25 điểm trường ở vùng DTTS được đầu tư với tổng 49.450 triệu đồng.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm, 100% người dân tộc thiểu số được cấp thẻ bảo hiểm y tế; cơ sở hạ tầng trạm y tế được quan tâm đầu tư và đã khởi công xây mới 03 trạm: Húc, Hướng Linh, Hướng Lập (huyện Hướng Hóa). Trong năm, các cơ sở y tế đã khám và điều trị trên 66.200 lượt bệnh nhân bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số với chi phí hỗ trợ người nghèo là 3.950.000.000đ. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm triển khai và thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Công tác tuyên truyền giáo dục và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản được tăng cường.

Công tác giảm nghèo trên địa bàn miền núi được các sở ban ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực. Đầu năm 2019 toàn tỉnh có 9.634 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (giảm 1.044 hộ so với đầu năm 2018), chiếm tỷ lệ 57,61% so với tổng hộ nghèo toàn tỉnh và chiếm tỷ lệ 51,50% so với tổng số hộ dân cư vùng đồng bào DTTS. Tính đến ngày 20/10/2019, đã có 1.010 lao động là người DTTS có việc làm mới và dự tính cả năm giải quyết việc làm cho 1.300 lao động là người DTTS.

Hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh Quảng Trị (01/7/1989 - 01/7/2019) được quan tâm. Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị lần thứ III - năm 2019 và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các huyện ĐaKrông, Hướng Hóa đã được tổ chức thành công, tốt đẹp. Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” triển khai thực hiện tốt. Duy trì “Ngày hội văn hóa, thể thao huyện ĐaKrông” góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào các dân tộc. Các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư, đến nay có 21/47 xã miền núi có nhà văn hóa - trung tâm thể thao (trong đó có 6/21 nhà văn hóa đạt chuẩn); 385/413 làng, bản khu vực miền núi có nhà văn hóa, khu thể thao (trong đó có 53/385 nhà văn hóa đạt chuẩn).

- Quốc phòng và an ninh:

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn miền núi tỉnh cơ bản ổn định, nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân ở khu vực biên giới chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước triển khai thực hiện tốt¹. Các phong trào giữ gìn an ninh trật tự, tự quản đường biên, cột mốc biên giới được đồng bào dân tộc thiểu số tham gia tích cực. Phong trào kết nghĩa bản - bản giữa biên giới Việt Nam và 02 tỉnh Salavan, Savannakhet (Lào) ngày càng phát huy và thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị, góp phần quan trọng vào phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh biên giới. Vai trò của già làng trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư được phát huy góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực miền núi dân tộc thiểu số.

b) Về lĩnh vực tôn giáo: Hoạt động của các tổ chức tôn giáo đảm bảo tuân thủ theo Hiến chương, điều lệ của tôn giáo và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện để giúp đỡ các gia đình và địa phương có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các hoạt động diễn ra theo đúng nội dung, chương trình đã đăng ký. Các tổ chức tôn giáo đã tích cực phối hợp, ký kết với cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị xã hội về xây dựng các mô hình, phong trào thi đua như: “xứ đạo bình yên”; “Niệm phật đường ổn định về an ninh trật tự”, góp phần cùng với toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Khó khăn, hạn chế

So với mặt bằng chung của toàn tỉnh, kinh tế - xã hội của vùng đồng bào DTTS còn gặp rất nhiều khó khăn. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; quy mô sản xuất nhỏ, manh mún, phân tán. Công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động chưa đạt được kết quả như mong muốn².

¹ Trong năm 2019 Biên phòng tỉnh kết hợp với chính quyền địa phương đã tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân ở khu vực biên giới chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước với 475 buổi, 20.117 lượt người tham gia.

² Cuối năm 2019 có 8.615 hộ nghèo đồng bào DTTS (giảm 1.019 hộ), tuy nhiên tỷ lệ hộ nghèo DTTS so với hộ nghèo toàn tỉnh tăng từ 57,61% lên 61,55%;

Phần lớn các thiết chế văn hóa thể thao khu vực miền núi chưa đồng bộ. Các giá trị bản sắc văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc Vân Kiều, Pa Cô như các lễ hội truyền thống, các làn điệu dân ca, dân vũ, các nhạc cụ công, chiêng đang dần bị mai một và có nguy cơ mất dần nhưng tỉnh vẫn chưa có chính sách để bảo tồn³.

Tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ) trong sản xuất nông nghiệp được người dân vùng đồng bào DTTS sử dụng rộng rãi. Tuy nhiên, do trình độ am hiểu khoa học kỹ thuật còn hạn chế, thiếu hiểu biết về tác hại của các loại thuốc diệt cỏ Paraquat nên vẫn sử dụng tràn lan, không theo hướng dẫn và chỉ định gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cá nhân, cộng đồng cũng như ô nhiễm môi trường đặc biệt là môi trường nước.

Tình hình người nghiện ma túy và tội phạm ma túy trên địa bàn gia tăng và còn diễn biến phức tạp trong đó có nhiều đối tượng là người dân tộc thiểu số.

Hiện nay, một phần diện tích đất sản xuất của đồng bào DTTS nằm xen kẽ trong diện tích đất thuộc quản lý của các BQL rừng và công ty lâm nghiệp nhưng vẫn chưa được rà soát, khoanh vùng, bóc tách theo mục d, điều 2 Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và đã xảy ra trường hợp tranh chấp đất.

3. Kiến nghị đề xuất giải pháp

Ban cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh và đề xuất HĐND và UBND một số nội dung sau:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh: Cần sớm ban hành chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa vật thể, phi vật thể và phát triển các nghệ nhân đồng bào dân tộc thiểu số để gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Bru - Vân Kiều và Pa cô.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tăng cường chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, tăng cường các giải pháp để giảm tỷ lệ hộ nghèo, tăng thu nhập và tạo việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Do trình độ nhận thức của đồng bào DTTS còn hạn chế, chưa mạnh dạn trong việc đăng ký tham gia xuất khẩu lao động nên người DTTS tham gia xuất khẩu lao động còn ít.

³ - Các văn hóa vật thể như các nhạc cụ, công, chiêng, dụng cụ sản xuất chưa được sưu tầm và bảo tồn, đa số là do nhân dân lưu giữ do đó khó để kiểm soát, nguy cơ mai một hoặc thất lạc cao.

- Hầu hết văn hóa phi vật thể đều do các nghệ nhân và những người cao tuổi lưu giữ, truyền bá, lực lượng này ngày càng già yếu, ít ỏi trong khi thế hệ trẻ rất ít quan tâm do đó các giá trị này cũng dần bị mai một và đang đứng trước nguy cơ mất dần.

- Các tác phẩm văn học dân gian của đồng bào Vân Kiều, Pa-cô chưa được in ấn, chưa hệ thống, chủ yếu lưu truyền bằng hình thức truyền miệng do đó cũng dễ mai một.

- Sưu tầm, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; có giải pháp kịp thời để khắc phục tình trạng mai một của văn hóa phi vật thể tránh trường hợp thất truyền.

- Có giải pháp để thu gom rác thải thuốc bảo vệ thực vật và tiêu hủy an toàn.

- Rà soát, khoanh vùng, bóc tách diện tích đất sản xuất của đồng bào DTTS nằm xen kẽ trong diện tích đất sản xuất thuộc quản lý của các BQL rừng và công ty lâm nghiệp để tránh trường hợp xảy ra tranh chấp. Đối với trường hợp chồng lấn thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ, tổng hợp kiến nghị trình Chính phủ xem xét, chuyển đổi mục đích từ đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang đất sản xuất để giao lại cho các hộ dân.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH

